

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**
Số:18/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Buôn Hồ, ngày 30 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu xác định cha cho con
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Anh.

Thư ký phiên họp: Ông Bùi Văn Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 56/2020/TLST-VHNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số: 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Long Văn Th, sinh năm 1994, có mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1993, có mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu ngày 06/5/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên họp, người yêu cầu anh Long Văn Th trình bày có nội dung: Từ tháng 7 năm 2014 anh và chị L quen biết nhau, sau đó có quan hệ tình cảm, tổ chức đám cưới theo phong tục và sống chung với nhau như vợ chồng từ cuối năm 2015, hiện có với nhau 02 người con chung. Anh chị thống nhất đặt tên cho các con là Long Thị Tuyết Nh, sinh ngày 16/01/2017 và Long Thị Tuyết Nh1, sinh ngày 29/8/2018. Tại thời điểm chị L mang thai cho đến khi sinh cháu Nh và

cháu Nh1 thì chị L và anh Vi Văn Th1, trú tại thôn Kh, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang là vợ chồng và có đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, do mâu thuẫn nên hai anh chị đã sống ly thân với nhau từ tháng 01 năm 2014. Năm 2019, chị L và anh Th1 đã ly hôn, anh và chị L đã đăng ký kết hôn tại UBND xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 09/02/2019. Nay anh Th yêu cầu Tòa án xác định anh là cha của Long Thị Tuyết Nh, sinh ngày 16/01/2017 và Long Thị Tuyết Nh1, sinh ngày 29/8/2018.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị L trình bày có nội dung: Chị và anh Vi Văn Th1, sinh năm 1990, địa chỉ ở thôn Kh, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang đang là vợ chồng hợp pháp nhưng do mâu thuẫn vợ chồng nên hai anh chị đã sống ly thân. Năm 2015, chị đã chuyển vào sinh sống tại thôn B, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk và gặp anh Long Văn Th, chị và anh Th đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015 và có với nhau 02 người con là Long Thị Tuyết Nh, sinh ngày 16/01/2017 và Long Thị Tuyết Nh1, sinh ngày 29/8/2018 nhưng chưa làm thủ tục khai sinh cho hai cháu. Năm 2019, chị và anh Vi Văn Th1 đã làm thủ tục ly hôn và được Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giải quyết bằng Bản án số 54/2019/HNGĐ-ST ngày 19/7/2019 và chỉ xác định giữa chị và anh Vi Văn Th1 có 01 con chung là Vi Thị Thanh K sinh ngày 12/5/2014. Sau khi ly hôn chị và anh Long Văn Th đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại UBND xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Nay anh Long Văn Th yêu cầu Tòa án xác định anh Long Văn Th là cha của cháu Long Thị Tuyết Nh, sinh ngày 16/01/2017 và cháu Long Thị Tuyết Nh1, sinh ngày 29/8/2018 thì chị đồng ý và không có ý kiến gì.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến thời điểm mở phiên họp. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu, tuyên bố anh Long Văn Th là cha của cháu Long Thị Tuyết Nh, sinh ngày 16/01/2017 và cháu Long Thị Tuyết Nh1, sinh ngày 29/8/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của người tham gia tố tụng, của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp. Tòa án nhận định:

[1] *Về yêu cầu và thụ lý đơn yêu cầu:* Ngày 23/4/2020 người yêu cầu nộp đơn yêu cầu và các tài liệu chứng cứ kèm theo; ngày 06/5/2020 người yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn yêu cầu và Tòa án thông báo nộp tiền tạm ứng lệ phí; ngày

07/5/2020 Tòa án thụ lý việc dân sự là đúng quy định tại Điều 363 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật:* Đây là quan hệ pháp luật yêu cầu xác định cha cho con theo quy định tại khoản 10 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự và yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về yêu cầu của đương sự:* Anh Long Văn Th yêu cầu Toà án xác định anh là cha của cháu gái sinh ngày 16/01/2017 theo giấy chứng sinh số 15, quyền số 27 do Bệnh viện đa khoa thị xã B cấp ngày 15/4/2020 và là cha của cháu gái sinh ngày 29/8/2018 theo giấy chứng sinh do Trạm y tế xã E, thị xã B cấp ngày 05/3/2020. Toà án nhận thấy:

Chị Hoàng Thị L và anh anh Vi Văn Th1, sinh năm 1990, địa chỉ ở thôn Kh, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn vào năm 2014. Năm 2015, do mâu thuẫn vợ chồng nên chị đã chuyển vào sinh sống tại thôn B, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk gặp anh Long Văn Th và chung sống với nhau như vợ chồng và có với nhau 02 người con. Năm 2019 chị Hoàng Thị L và anh Vi Văn Th1 được Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giải quyết cho ly hôn theo Bản án số 54/2019/HNGĐ-ST ngày 19/7/2019. Tại bản án này đã xác định giữa anh Vi Văn Th1 và chị Hoàng Thị L có 01 con chung là cháu Vi Thị Thanh K, sinh ngày 12/5/2014, hiện cháu K đang do anh Th1 trực tiếp nuôi dưỡng. Ngoài ra, giữa anh Th1 và chị L không còn người con chung nào khác.

Tại Bản Kết luận giám định số 2950/C09B ngày 30/6/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh-Viện khoa học hình sự Bộ Công an đã kết luận: *Ông Long Văn Th, bé gái (SN: 16/01/2017) và bé gái (SN: 29/8/2018) có quan hệ huyết thống cha-con.* Như vậy có đủ cơ sở để xác định anh Long Văn Th là cha của cháu gái sinh ngày 16/01/2017 theo giấy chứng sinh số 15, quyền số 27 do Bệnh viện đa khoa thị xã B cấp ngày 15/4/2020 và là cha của cháu gái sinh ngày 29/8/2018 theo giấy chứng sinh do Trạm y tế xã E, thị xã B cấp ngày 05/3/2020 nên yêu cầu của anh Long Văn Th là có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều 89, khoản 1 Điều 91, khoản 2 Điều 101 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về ý kiến giải quyết việc dân sự của đại diện Viện kiểm sát:* Xét quan điểm của kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tại phiên họp đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Long Văn Th về việc xác định anh Long Văn Th là cha của cháu gái sinh ngày 16/01/2017 và cha của cháu gái sinh ngày 29/8/2018 là có căn cứ nên Tòa án chấp nhận.

[5] *Về chi phí giám định*: Quá trình giải quyết, Tòa án đã trưng cầu giám định ADN, và đã chi phí cho việc giám định với số tiền 5.000.000 đồng, do đó, anh Long Văn Th phải chịu 5.000.000 đồng tiền chi phí giám định. Anh Th đã nộp đủ số tiền trên và đã chi phí xong là phù hợp với khoản 2 Điều 160, khoản 2 Điều 162 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] *Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự*: Anh Long Văn Th phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh Long Văn Th đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009481 ngày 06/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Đắk Lắk là phù hợp với khoản 2 Điều 146, khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 2 Điều 146, khoản 1 Điều 149, khoản 2 Điều 160, khoản 2 Điều 162 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ: khoản 1 Điều 89, khoản 1 Điều 91, khoản 2 Điều 101 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Long Văn Th về việc “Yêu cầu xác định cha cho con”.

Xác định anh Long Văn Th, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn B, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk là cha của cháu gái sinh ngày 16/01/2017 theo giấy chứng sinh số 15, quyền số 27 do Bệnh viện đa khoa thị xã B cấp ngày 15/4/2020 và là cha của cháu gái sinh ngày 29/8/2018 theo giấy chứng sinh do Trạm y tế xã E, thị xã B cấp ngày 05/3/2020.

2. *Về chi phí giám định*: Anh Long Văn Th phải chịu 5.000.000 đồng tiền chi phí giám định. Anh Th đã nộp đủ tiền chi phí giám định và đã chi phí xong

3. *Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự*: Anh Long Văn Th phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh Long Văn Th đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009481 ngày 06/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Anh Long Văn Th đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

4. *Quyền kháng cáo, kháng nghị:* Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- CCTHADS thị xã B;
- UBND xã E;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng TA.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Văn Anh